

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Đào tạo Kỹ năng thông tin (Information Literacy Training)

- Mã số học phần : TV314
- Số tín chỉ học phần : 02 tín chỉ
- Số tiết học phần : 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn Quản trị Thông tin – Thư viện
- Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

3. Điều kiện tiên quyết: TV132

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Hiểu được cơ sở và các thành tố cơ bản của kỹ năng thông tin (KNTT), vai trò và tầm quan trọng của KNTT
- 4.1.2. Nâng cao nhận thức về mô hình KNTT Big6 và các thành tố then chốt của nó
- 4.1.3. Nắm được quy trình xây dựng một chương trình đào tạo kỹ năng thông tin thành công
- 4.1.4. Tìm hiểu các nguyên tắc và phương thức tổ chức chương trình đào tạo KNTT trong bối cảnh thư viện
- 4.1.5. Nắm được các nguyên tắc chung trong thiết kế nội dung và tài liệu đào tạo KNTT
- 4.1.6. Nhận biết các vấn đề thực tiễn xung quanh việc thiết kế và đánh giá CT đào tạo KNTT

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Vận dụng kỹ năng thông tin vào quá trình giải quyết vấn đề thông tin của bản thân
- 4.2.2. Trình bày các nguyên tắc giáo dục và kỹ năng sư phạm trong việc thiết kế và triển khai một hoạt động đào tạo kỹ năng thông tin cụ thể.
- 4.2.3. Có khả năng lựa chọn hình thức đào tạo KNTT phù hợp với các loại hình thư viện và các nhóm đối tượng người dùng.
- 4.2.4. Xây dựng một chương trình đào tạo KNTT cho một nhóm người dùng riêng biệt, và/hoặc trong các môi trường thông tin khác nhau.
- 4.2.5. Thiết kế được các tài liệu đào tạo kỹ năng thông tin căn bản ở dạng in ấn và điện tử.

4.2.6. Lựa chọn được phương pháp phù hợp để đánh giá tính hiệu quả của các CT đào tạo CNTT

4.3. Thái độ:

4.3.1. Nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng thông tin đối với mỗi cá nhân, với sự phát triển của các quốc gia và với toàn xã hội.

4.3.2. Ý thức được vai trò của các thư viện và cán bộ thư viện trong việc hỗ trợ nâng cao kỹ năng thông tin cho bạn đọc, tạo lập nền tảng cho việc học tập độc lập và học tập suốt đời

4.3.3. Tôn trọng sự khác biệt về khả năng và điều kiện tiếp cận chương trình đào tạo kỹ năng thông tin của các nhóm bạn đọc thư viện khác nhau để thiết kế các chương trình đào tạo phù hợp.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này sẽ tập trung nghiên cứu về khái niệm và các thành tố cơ bản của kỹ năng thông tin (KNTT), cũng như cách thức vận dụng CNTT vào quá trình giải quyết vấn đề thông tin của một cá nhân. Đây là nền tảng cơ bản để sinh viên có thể xây dựng và phát triển chương trình (CT) đào tạo CNTT phù hợp với nhiều đối tượng người dùng tin trong các môi trường thông tin khác nhau.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1	Tổng quan về kỹ năng thông tin	2	
1.1.	Định nghĩa Kỹ năng thông tin và các thành tố chính của CNTT		4.1.1; 4.3.1;
1.2.	Thảo luận về tầm quan trọng của CNTT		4.1.1;
1.3.	Thảo luận về vai trò của thư viện và cán bộ thư viện trong môi liên hệ với CNTT		4.3.2
Chương 2.	Mô hình CNTT ‘Big6’	2	
2.1.	Nắm được tổng quan về mô hình CNTT Big6 và các thành tố then chốt của nó		4.1.2; 4.2.1;
2.2.	Nắm được các bước vận dụng mô hình Big6 vào quá trình giải quyết vấn đề thông tin của sinh viên		4.3.1;
2.3.	Đưa ra những ví dụ điển hình về cách thức vận dụng mô hình Big6 vào hoạt động đào tạo CNTT của các thư viện và tổ chức thông tin		4.3.2
Chương 3.	Công tác đào tạo CNTT	2	
3.1.	Phân biệt các dịch vụ thư viện truyền thống với đào tạo CNTT		4.1.3; 4.1.4;
3.2.	Nhận biết các nguyên tắc và phương thức tổ chức chương trình (CT) đào tạo CNTT trong bối cảnh thư viện		4.2.2; 4.3.2
3.3.	Nhận biết các nguyên tắc và phương thức tổ chức CT hợp tác đào tạo CNTT.		
3.4.	Am hiểu các đặc điểm của CT đào tạo CNTT tối ưu		

Chương 4. Kế hoạch xây dựng CTĐT đào tạo KNTT	2	
4.1. Nắm được các bước lập kế hoạch sơ bộ để xây dựng CT đào tạo KNTT		4.1.5; 4.2.4;
4.2. Nhận biết nhu cầu của người học/ người dùng tin		4.2.3;
4.3. Mô tả và phân tích hiện trạng của thư viện		4.3.3
4.4. Phát triển mục đích, mục tiêu và thành quả mong đợi cho CT đào tạo KNTT tổng thể, và các hoạt động đào tạo KNTT cụ thể		
Chương 5. Lựa chọn hình thức đào tạo KNTT	2	
5.1. Xác định được các yếu tố quyết định hình thức đào tạo KNTT		4.1.5; 4.2.4;
5.2. Nhận biết và phân biệt các hình thức đào tạo KNTT đồng thời (Synchronous) và không đồng thời (Asynchronous)		
5.3. Thảo luận về các hình thức đào tạo trực tiếp và đào tạo từ xa		
5.4. Thảo luận về các hình thức đào tạo KNTT qua tài liệu in ấn, trực tuyến và các công nghệ khác		4.3.3
Chương 6. Thiết kế tài liệu đào tạo KNTT	1	
6.1. Nắm được các nguyên tắc chung trong thiết kế nội dung và tài liệu đào tạo KNTT		4.1.5; 4.2.5;
6.2. Thiết kế giáo án, bài giảng và bài tập KNTT		
6.3. Thiết kế các tài liệu hướng dẫn dạng in ấn khác		4.3.2
6.4. Thiết kế video hướng dẫn KNTT		
Chương 7. Triển khai, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo KNTT	4	
7.1. Nắm được các phương thức triển khai CT đào tạo KNTT trong các môi trường thông tin khác nhau		4.1.6; 4.2.6;
7.2. Xác định được các tiêu chuẩn và phương pháp phù hợp để đánh giá tính hiệu quả của các CT đào tạo KNTT		4.3.1

6.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Bài 1. Tổng quan về kỹ năng thông tin		4	
1.1.	Thảo luận điểm tương đồng giữa các định nghĩa về KNTT khác nhau		4.1.1
1.2.	Tìm hiểu chuẩn năng lực KNTT cho Giáo dục Đại học của ACRL		
1.3.	Thảo luận: Cán bộ thư viện có liên quan đến kỹ năng thông tin như thế nào?		4.3.1; 4.3.2
Bài 2. Mô hình KNTT ‘Big6’		12	
2.1.	So sánh 3 mô hình KNTT: Big6, SCONUL và Research Cycle		4.1.2; 4.2.1
2.2.	Vận dụng mô hình Big6 để giải quyết vấn đề thông tin cụ thể của người học		
2.3.	Sinh viên lựa chọn một chủ đề từ danh sách các chủ		

đề có sẵn và áp dụng các bước trong mô hình Big 6 để giải quyết vấn đề đó

Bài 3. Xây dựng kế hoạch đào tạo KNTT	2	
3.1. Thảo luận hình thức đào tạo KNTT phù hợp cho các nhóm khách hàng khác nhau		4.1.3; 4.2.3
Bài 4. Kế hoạch xây dựng CTĐT đào tạo KNTT	2	
4.1. Tổ chức buổi tọa đàm trong lớp học về chủ đề: “Chương trình Đào tạo Kỹ năng thông tin cho các loại hình thư viện ở Việt Nam” với sinh viên tham gia đóng các vai trong buổi tọa đàm, thảo luận dựa trên tài liệu đã được chuẩn bị sẵn		4.1.4; 4.2.4; 4.3.3
Bài 5. Thiết kế tài liệu đào tạo KNTT	10	
5.1. Các nhóm thiết kế tài liệu đào tạo KNTT dạng in ấn		4.1.5; 4.2.5
5.2. Các nhóm thiết kế tài liệu đào tạo KNTT dạng điện tử		

7. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết giảng (Lecturing)
- Động não (Brainstorming)
- Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ (Think-pair-share)
- Phương pháp học dựa trên vấn đề (Problem based learning)
- Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning)

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	
2	Điểm bài tập nhóm số 1	Nộp đúng thời gian quy định và đảm bảo các yêu cầu của bài tập	15%	4.1.1; 4.1.2
3	Điểm bài tập nhóm số 2	Nộp đúng thời gian quy định và đảm bảo các yêu cầu của bài tập; thuyết trình trước lớp	25%	4.1.5; 4.2.5; 4.3.2
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm (60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	50%	4.1.1 đến 4.1.6

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Australian and New Zealand information literacy framework : Principles, standards and practice / Edited by Alan Bundy.- 2nd ed.- Adelaide, Australia: Australian and New Zealand Institute for Information Literacy (ANZIIL), 2004.- 48 p., 30 cm.- 028.7/ A935	KHXH000395, MOL.063609
[2] Information literacy instruction that works : a guide to teaching by discipline and student population / Edited by Patrick Ragains.- 1st ed.- New York: Neal-Schuman Publishers, c2006.- xx, 329 p. : ill., 28 cm+ 1 CD-ROM (4 3/4 in.), 1555705731.- 028.7/ R141	AV.000805
[3] Information literacy instruction : theory and practice / Esther S. Grassian, Joan R. Kaplowitz.- 2nd ed.- New York: Neal-Schuman, 2009.- xxvii, 468 p. ; ill., 23 cm+ 1 computer optical disc (4 3/4 in.), 9781555706661.- 025.524071/ G769/2 nd	AV.009292
[4] Integrating information literacy into the higher education curriculum : Practical models for transformation / Ilene Rockman and associates.- San Francisco: Jossey-Bass, 2004.- xxiii, 260 p., 24 cm, 9780787965273.- 028.7/ I.35	KHXH000386, MON.039531

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 20...

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA/GIÁM ĐỐC VIỆN/
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

TRƯỞNG BỘ MÔN

